

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/DS-ST

Ngày: 20/4/2021

Về việc “*Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

2. Ông Trần Văn Nghiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị Võ Thị Thu N, sinh năm 1980 (vắng mặt);

2.2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Huỳnh Văn C trình bày:

Anh và vợ chồng chị N, anh T có mối quan hệ thân thích. Do chị N, anh T cần tiền để giải quyết việc gia đình nhưng không vay ngân hàng được nên nhờ

anh vay tiền ngân hàng để cho vợ chồng chị N, anh T vay lại; hai bên thỏa thuận chị N, anh T đóng lãi và hoàn trả vốn đúng hạn như hợp đồng vay tiền giữa anh và ngân hàng.

Ngày 13/01/2020, anh vay 50.000.000 đồng tại Ngân hàng C theo hợp đồng tín dụng số 716938551/2020/HĐ-TD, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/01/2025, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm, lãi thu hàng tháng kể từ sau tháng nhận khoản vay đầu tiên tính trên số dư nợ thực tế, phân kỳ trả nợ gốc 06 tháng 01 lần số tiền là 5.000.000 đồng.

Ngày 14/01/2020, anh cho chị N, anh T vay lại 50.000.000 đồng mà anh đã vay của ngân hàng. Chị N, anh T có làm biên nhận nợ do chị N viết và cùng anh T ký tên. Quá trình thực hiện chị N, anh T chỉ trả lãi đến tháng 10/2020 thì không trả nữa, cũng không trả nợ gốc theo phân kỳ.

Anh C yêu cầu chị N, anh T cùng có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ và lãi theo lãi suất mà anh đã vay của Ngân hàng C từ tháng 11/2020 đến ngày xét xử.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn là chị Võ Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại tờ tự khai và biên bản hòa giải của Tòa án ngày 29/12/2020 chị N trình bày:

Đầu năm 2020, chị và anh T (chồng chị) cần tiền để giải quyết việc gia đình nhưng không thể vay ngân hàng được. Do có mối quan hệ thân thích với anh C nên chị nhờ anh C vay tiền của ngân hàng để cho vợ chồng chị vay lại; hai bên thỏa thuận vợ chồng chị sẽ trả lãi và vốn theo hợp đồng mà anh C đã ký kết với ngân hàng. Ngày 14/01/2020, anh C cho vợ chồng chị vay 50.000.000 đồng đó là tiền mà anh C đã vay tại Ngân hàng C. Khi nhận tiền, chị có viết biên nhận và cùng anh T ký tên nhận nợ. Chị xác định chữ ký trong biên nhận mà anh C nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của chị và chữ ký của anh T.

Quá trình thực hiện vợ chồng chị đã trả lãi cho anh C theo lãi suất mà anh C đã vay của ngân hàng đến tháng 10/2020, sau đó do kinh tế khó khăn nên không trả được lãi nữa, vốn cũng chưa trả.

Với yêu cầu của anh C chị đồng ý cùng anh T có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 đồng và lãi theo lãi suất mà anh C đã của ngân hàng từ tháng 11/2020 đến ngày xét xử.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa, anh C thay đổi là chỉ yêu cầu chị N, anh T trả số tiền vốn vay còn nợ 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của anh C là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bị đơn chị Võ Thị Thu N, anh Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại ấp T, xã Y, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thu N, anh Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Theo biên nhận nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án (BL: 21) nội dung thể hiện ngày 14/01/2020 chị N, anh T có vay số tiền 50.000.000 đồng của anh C. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn giao nộp cho phía bị đơn. Trong nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ anh C yêu cầu chị N, anh T có nghĩa vụ trả số tiền vay 50.000.000 đồng nhưng anh T không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh C. Quá trình tố tụng chị N thừa nhận biên nhận ngày 14/01/2020 là do chị viết và xác định chữ ký trong biên nhận đúng là của chị và của anh T. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc chị N, anh T có vay số tiền 50.000.000 đồng của anh C là có thật.

Chị N, anh T là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, tham gia giao dịch với ý chí tự nguyện nên hợp đồng vay tài sản giữa anh C và chị N, anh T là có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng chị N, anh T

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa hai bên. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...*”. Do vậy, anh C có quyền yêu cầu chị N, anh T có nghĩa vụ trả lại số tiền đã cho vay để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị N, anh T cùng có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của anh C là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3.2] Về tiền lãi: Anh C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Trong vụ án này, yêu cầu của anh C được chấp nhận toàn bộ nên chị N, anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn C.

Buộc chị Võ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc T cùng có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

**2.** Về án phí:

Chị Võ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016959 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

**3.** Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Chị Võ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi T Phú**